

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VẤN ĐỀ THEN CHÓT CỦA ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN VINH HIỀN (*)

TÓM TẮT

Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục là vấn đề then chốt của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Cơ chế quản lý là phương thức mà qua đó Nhà nước tác động, định hướng nền giáo dục phát triển theo mục tiêu đã định. Từ cơ chế quản lý đề ra mục tiêu, nội dung, phương pháp và nguyên tắc quản lý hiệu quả, tạo động lực cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam thành công. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục phải đồng bộ: trước hết là thể chế hóa pháp luật về quản lý giáo dục; phân cấp giao quyền; phân định rõ quản lý nhà nước về giáo dục với quản lý nhà trường; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ, công khai, đảm bảo quyền và trách nhiệm giám sát, phản biện của nhân dân, của các thành viên trong cơ quan đơn vị; coi trọng việc nghiên cứu, áp dụng các thành tựu khoa học quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng vào thực tiễn giáo dục.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra những thành tựu, kết quả quan trọng đồng thời cũng làm rõ những hạn chế, yếu kém của giáo dục Việt Nam kể từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đến nay. Để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ

hóa và hội nhập quốc tế thì vấn đề đổi mới cơ chế quản lý giáo dục được xác định là khâu then chốt. Dân ta có câu “một người lo bằng kho người làm” để chỉ tầm quan trọng của việc quản lý và người làm quản lý.

1. VÌ SAO ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ GIÁO DỤC LÀ KHẤU THEN CHÓT?

Giáo dục là một hoạt động xã hội rộng lớn có liên quan trực tiếp đến lợi ích, nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân, mọi tổ chức kinh tế - xã hội; đồng thời có tác động mạnh mẽ đến tiến trình phát triển nhanh hay chậm của một quốc gia. Do vậy, bất cứ một quốc gia nào trên thế giới dù lớn hay nhỏ, dù phát triển hay kém phát triển đều quan tâm đến giáo dục, trong đó quản lý giáo dục là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước. Hoạt động quản lý giáo dục liên quan đến nhiều vấn đề từ công tác qui hoạch, kế hoạch hóa, tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế chính sách,... đến việc chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục. Cơ chế quản lý giáo dục có tác động trực tiếp đến những vấn đề mục tiêu, nguyên tắc, cách thức tiến hành và xử lý các tình huống, kết quả phát sinh,... và là công cụ hữu hiệu quyết định cho sự phát triển đúng hướng của nền giáo dục.

Cơ chế quản lý giáo dục là khái niệm dùng để chỉ phương thức mà qua đó nhà nước tác động, định hướng nền giáo dục phát triển theo mục tiêu đã định. Cơ chế quản lý giáo dục quy định mục tiêu, nguyên

(*) Tiến sĩ. Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

tắc, phương pháp, công cụ quản lý giáo dục mà các chủ thể quản lý sử dụng để vận hành, điều khiển hoạt động của hệ thống giáo dục nhằm đạt được hiệu quả theo các mục tiêu đã định trong từng thời kỳ.

Tùy thuộc vào chế độ chính trị và thể chế nhà nước mà mỗi quốc gia có cơ chế quản lý giáo dục khác nhau. Ngay trong một quốc gia thì cơ chế quản lý giáo dục cũng thay đổi qua từng thời kỳ. Nhìn chung, trong quá trình phát triển và dân chủ hóa, các nước đều chuyển dần cơ chế quản lý giáo dục từ tập trung quan liêu và chỉ huy sang giao quyền và giám sát. Ở nước ta, đã xác định có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự tồn tại, yếu kém của giáo dục thời gian qua, trong đó có nguyên nhân cơ bản xuất phát từ công tác quản lý giáo dục. Trước các yêu cầu và hoàn cảnh mới, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục là đặc biệt quan trọng và tất yếu. Quá trình này đang được nhắc đến với các cụm từ “phân cấp quản lý”, “giao quyền tự chủ” và “cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Thực chất đổi mới cơ chế quản lý giáo dục hiện nay là quá trình dân chủ hoá, phù hợp với qui luật khách quan của quá trình phát triển, nhằm phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tập thể và cá nhân, trước hết là trong ngành giáo dục để đạt được mục tiêu của Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. LÀM GÌ ĐỂ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ GIÁO DỤC?

Có nhiều nội dung của đổi mới quản lý giáo dục, ở đây chỉ đề cập đến một số nguyên tắc và giải pháp chính nhằm đổi mới cơ chế quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết, chúng ta cần khắc phục các hạn chế yếu kém, nhất là tình trạng hệ thống pháp luật và chính sách về giáo dục thiếu đồng bộ, chậm được sửa đổi, bổ sung; tình trạng bao cấp, ôm đồm, sự vụ và chông

chéo chức năng nhiệm vụ; quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục chưa được quy định đầy đủ, xác thực; thiếu qui định về trách nhiệm và quyền hạn quản lý chuyên môn đi đôi với trách nhiệm, quyền hạn quản lý về nhân sự và tài chính; chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, đầu tư dàn trải và bình quân nên hiệu quả không cao; sự phối hợp giữa ngành giáo dục và các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ; một số vấn đề lý luận mới về phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế chưa được nghiên cứu đầy đủ; chưa nhận thức và xử lý đúng để phát huy vai trò quyết định chất lượng giáo dục của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Giải pháp quan trọng nhất là phải phân định rõ giữa quản lý nhà nước về giáo dục với quản lý (quản trị) nhà trường. Chính quyền và cơ quan quản lý giáo dục các cấp tập trung vào việc xây dựng và chỉ đạo, điều phối, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục của cả nước và của từng địa phương theo yêu cầu đáp ứng nhân lực chất lượng cao cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị, nhất là về chương trình, nội dung và chất lượng giáo dục. Cơ quan quản lý phải từ bỏ để giao lại nhiều việc mà lâu nay Nhà nước đang “làm thay” các đơn vị sự nghiệp. Trong hệ thống của mình, các cơ quan quản lý thực hiện phương châm: việc gì mà cấp dưới có thể làm thì cấp trên giao quyền cho cấp dưới. Đó là một yêu cầu khách quan nhưng không đơn giản vì phải thay đổi thói quen, sắp xếp lại quyền hạn và trách nhiệm đồng thời phải nâng cao năng lực thực hiện của cả hệ thống các cơ quan, cơ sở giáo dục và các cán bộ trong bộ máy quản lý, điều hành giáo

dục. Do đó cần phải xác định các nguyên tắc để triển khai trên cơ sở các qui định của pháp luật.

Phân cấp, giao quyền phải dựa trên chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục đã được pháp luật quy định để xác định đúng những việc phân cấp, giao quyền và phải phân cấp, giao quyền như thế nào. Về việc này, chúng ta cần rà soát, rút kinh nghiệm việc thực hiện Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đồng thời sửa đổi bổ sung các điều lệ, qui chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục. Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan cần ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản qui phạm pháp luật trên mọi lĩnh vực của hoạt động giáo dục; tham mưu cho Quốc hội ban hành, sửa đổi một số qui định của các luật liên quan đến giáo dục để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Phân cấp, giao quyền phải đồng thời nâng cao trách nhiệm và năng lực các cơ quan, đơn vị và cán bộ giáo dục để họ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực tiễn đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nước ta không đồng bộ về số lượng và yếu kém về chất lượng, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục; để phân cấp, giao quyền được triệt để và hiệu quả cần phải rà soát lại đội ngũ, triển khai các giải pháp thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý các trường, các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục. Thực hiện phân công nhiệm vụ, qui định trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân và tổ chức; làm tốt công tác qui hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, xếp loại định kì dựa trên thực tế hiệu quả công tác, trách nhiệm và cống hiến của từng người, từng cơ quan.

Phân cấp, giao quyền đòi hỏi cơ quan quản lý cấp trên phải đủ năng lực giám sát,

kiểm tra, điều chỉnh để đảm bảo kết quả công việc và hiệu lực, hiệu quả quản lý. Sản phẩm của giáo dục không chấp nhận có phế phẩm nên cần chú trọng quản lý kết quả giáo dục đồng thời với quản lý các điều kiện đảm bảo và quá trình giáo dục. Cần áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo khoa học (hệ thống ISO, TQM,...) vào qui trình, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo.

Thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ, công khai, đảm bảo thực chất quyền và trách nhiệm giám sát và phản biện của nhân dân, của các thành viên trong cơ quan, đơn vị. Lấy sự thành công của nhà trường, sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng và hiệu quả quản lý. Cần phải rà soát, bổ sung sửa đổi các qui định về dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm công khai và giải trình của cá nhân, đơn vị; thực hiện các qui định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Phải đặc biệt coi trọng việc nghiên cứu và áp dụng các thành tựu của khoa học quản lý nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Thời gian qua chúng ta chưa thực sự làm tốt việc này, nhất là thiếu vắng việc nghiên cứu và áp dụng kết quả nghiên cứu về quản lý vĩ mô nền giáo dục. Đây là một trong những nguyên nhân chính của những hạn chế yếu kém về cơ chế quản lý giáo dục.

Các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục phải làm tốt việc nghiên cứu khoa học quản lý, trong đó chú trọng nghiên cứu việc phát huy ưu điểm, khắc phục các hạn chế, tiêu cực trong giáo dục trước tác động của cơ chế thị trường; áp dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và trong đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo của ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

ABSTRACT

Innovation in educational management mechanism is the key issue of Vietnamese comprehensive educational innovations. Management mechanism is the method by which the state impacts, orients the education to develop according to objectives defined. From the management mechanism, the objectives, content, methods and principles of effective management are proposed, creating motivation for the successful, comprehensive fundamental educational reforms of Vietnam. Educational management mechanism innovation must synchronize: firstly the legal institutionalization on management education; rank of right assignment; clearly define the state management of education with school management; perform well principles of democracy, openness; ensure the right and responsibility of monitoring, judgment of the people, the members of the units; attach much importance to the study and application of management science in general and management education in particular in educational practice.